

Số: **215** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **09** tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 – 2025

Thực hiện Quyết định số 3685/BNN-KTHT ngày 29/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023- 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn và thị trường lao động, gắn đào tạo nghề nông nghiệp với tạo việc làm tại chỗ và chuyển dịch cơ cấu lao động.

2. Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân vào việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tạo được sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội; các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện.

3. Đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh và quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

4. Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với định hướng, nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả, mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ đào tạo hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội mới.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người học. Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 - 80%; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 33%.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2023 - 2025, hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là 30.400 người, bình quân mỗi năm đào tạo 10.133 người (*Chi tiết theo phụ biểu 1 đính kèm*).

- Hỗ trợ đào tạo nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2023 – 2025 là 810 người (*Chi tiết theo phụ biểu 2 đính kèm*).

- Sau đào tạo ít nhất 85% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, định hướng ngành nghề, hình thức đào tạo

a) Đối tượng đào tạo:

- Lao động trong độ tuổi lao động trong các hợp tác xã, trang trại, doanh nghiệp nằm trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp tập trung các sản phẩm chủ lực của địa phương;

- Lao động tại các cơ sở chế, chế biến nông lâm thủy sản của địa phương;

- Lao động trong độ tuổi lao động làm việc trong các làng nghề tham gia phát triển làng nghề, bảo tồn làng nghề truyền thống gắn với các giá trị văn hóa, du lịch nông nghiệp nông thôn;

- Lao động tham gia vào chương trình phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương; chuyển đổi số trong nông nghiệp; người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động;

- Cán bộ quản lý hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác, lao động trong độ tuổi lao động theo quy định hiện đang làm trong các hợp tác xã nông nghiệp, có nhu cầu học nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp”, có mong muốn bổ sung kiến thức về hợp tác xã nông nghiệp,

- Ưu tiên đào tạo cho lao động vùng dân tộc thiểu số, miền núi; lao động trong hộ nghèo và cận nghèo, người khuyết tật và phụ nữ; hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp và người lao động có thu nhập thấp.

b) Định hướng ngành nghề đào tạo

- Đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu và tình hình phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh, đảm bảo phù hợp với các Chương trình MTQG; các chương trình, đề án mà ngành nông nghiệp và PTNT chủ trì như (1) Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022; (2) Chương trình mỗi xã một sản phẩm tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022; (3) Phát triển du lịch nông thôn tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 2/8/2022; (4) Đề án phát triển vùng nguyên liệu Nông lâm thủy sản đạt chuẩn phục vụ chế biến và tiêu thụ giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các chương trình, đề án trọng tâm khác của ngành;

- Đào tạo nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” cho các hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo mục tiêu “80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề” theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đào tạo nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, các sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc vùng miền, gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn. Đào tạo cho người lao động biết ứng dụng các công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình sản xuất tốt, tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh nông nghiệp; dịch vụ nông

ng nghiệp, nông thôn (du lịch và môi trường); các nghề mới, nghề giúp nông dân thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

- Nội dung đào tạo nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp: Theo Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp” được phê duyệt tại Quyết định số 4468/QĐ-BNN- KTHT ngày 17/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bổ sung các nghề mới, nghề đặc thù thu hút nhiều lao động nông thôn và đáp ứng với các yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; marketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và giám đốc HTX nông nghiệp.

c) Hình thức đào tạo

Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng:

- + Giao chỉ tiêu đào tạo cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp chỉ đạo Phòng Lao động - Thương và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc phòng Kinh tế và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh, xét duyệt danh sách học viên trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng theo đúng đối tượng đào tạo.

- + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đặt hàng các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện và năng lực để tổ chức thực hiện.

2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để mọi người dân được hiểu đầy đủ về quan điểm và mục tiêu của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm từng bước nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nguồn nhân lực, từ đó nâng cao chất lượng, năng suất lao động cho người dân nông thôn.

- Tăng cường phối hợp trong công tác chiêu sinh theo hướng bền vững trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng và năng lực và nhu cầu của từng học viên gắn với quy mô, ngành nghề cần đào tạo. Rà soát, phân cấp công tác dạy nghề và tuyển sinh nghề đối với các đơn vị dạy nghề cấp tỉnh với các đơn vị dạy nghề cấp huyện.

- Đối với cơ sở dạy nghề và địa phương: phải chiêu sinh đúng đối tượng, đúng nhu cầu của người học. Việc dạy nghề lao động nông thôn phải xuất phát từ nhu cầu của người học, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, các

trung tâm khuyến nông - lâm - ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đối với công tác đào tạo nghề: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; dự báo ngành nghề, cơ cấu và lộ trình đào tạo, từ đó chủ động cân đối nhân lực cho phát triển.

- Bám sát mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và các địa phương để có kế hoạch đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác thông tin, tư vấn, hướng nghiệp, công tác xã hội hóa dạy nghề, đa dạng hóa các hình thức dạy nghề: dạy nghề tập trung, dạy nghề tại chỗ để thực hiện.

- Liên kết với các cơ sở sản xuất và chế biến để thực hiện hợp đồng đào tạo lao động cho các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, đảm bảo tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo có việc làm được nâng cao.

3. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện nội dung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương hỗ trợ;

- Nguồn huy động, đóng góp và các nguồn lực hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ kế hoạch này, hàng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp và đề xuất cơ sở đào tạo có đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, đào tạo nghề; các mô hình dạy nghề có hiệu quả, các gương điển hình sản xuất giỏi, nông dân đã thành công sau học nghề.

- Chủ trì rà soát danh mục ngành nghề nông nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức đào tạo cho từng nghề nông nghiệp theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị tổng hợp kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng danh mục và định mức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ vốn sự nghiệp nguồn sách trung ương hàng năm theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương (phần vốn sự nghiệp) thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

- Chủ trì hướng dẫn, quản lý. Sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ Chương trình MTQG để tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn lực hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng các nội dung về mục đích ý nghĩa của Kế hoạch; tăng thời lượng thông tin trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, cung cấp thông tin về các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn, các nghề đào tạo, các mô hình dạy nghề gắn với việc làm hiệu quả để lao động nông thôn biết và lựa chọn.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; vận động các thành viên của tổ chức tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm. Phối hợp, tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đào tạo trên địa bàn tỉnh.

7. Hội Nông dân tỉnh: chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; làm đầu mối tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi;

8. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho hội viên vào các nội dung phù hợp. Hướng dẫn Hội đoàn thể cấp huyện, biết và chủ động phối hợp, đề xuất với chính quyền địa phương trong triển khai các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn gắn với các mô

hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh của các cấp Hội, đoàn thể. Hướng dẫn hội viên vay vốn sau học nghề để vận dụng vào thực tế sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt; giúp đỡ, hỗ trợ hội viên sau học nghề hình thành các tổ, đội, nhóm sản xuất.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm và cả giai đoạn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp sát với thực tiễn, theo nhu cầu học nghề của người dân, ưu tiên lao động nằm trong vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất của địa phương.

- Lựa chọn các nghề phục vụ cho sản xuất các sản phẩm chủ lực ở địa phương, sản phẩm có giá trị kinh tế gắn với phát triển du lịch nông thôn như: Kỹ năng về quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị Marketing, tài chính, xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; về đầu ra sản phẩm có truy xuất nguồn gốc, chứng nhận an toàn, cấp mã vùng trồng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm,... đảm bảo lao động nông thôn tiệm cận trình độ công nhân nông nghiệp, chuyên nghiệp. Ưu tiên nghề mới như: Bán hàng online, kinh doanh các sản phẩm nông sản địa phương, đào tạo các nghề phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp và nhu cầu học nghề nông nghiệp của người dân, đặc biệt nghề “giám đốc hợp tác xã nông nghiệp”.

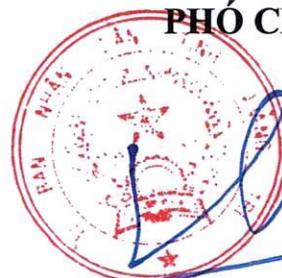
- Giao nhiệm vụ cho các phòng, ban liên quan thực hiện quản lý nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp (xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát, lồng ghép công tác đào tạo nghề nông nghiệp với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất) và thực hiện chế độ báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 – 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./. *Ph*

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT (B/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT_{Ph}. *Ph*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG
THÔN GIAI ĐOẠN 2023 – 2025

(Kèm theo Kế hoạch số **215**/KH-UBND ngày **09**/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: người

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2023- 2025			Ghi chú
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	TP Đông Hà	1.400	470	470	460	
2	TX Quảng Trị	600	200	200	200	
3	Hướng Hóa	4.600	1.540	1.540	1.520	
4	Đakrông	4.600	1.540	1.540	1.520	
5	Cam Lộ	3.200	1.070	1.070	1.060	
6	Hải Lăng	4.000	1.340	1.340	1.320	
7	Triệu Phong	4.000	1.340	1.340	1.320	
8	Gio Linh	4.000	1.340	1.340	1.320	
9	Vĩnh Linh	4.000	1.340	1.340	1.320	
	Tổng cộng	30.400	10.180	10.180	10.040	

Phụ lục 2
NHU CẦU ĐÀO TẠO NGHỀ “GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG
NGHIỆP” TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Kế hoạch số **215** /KH-UBND ngày **09** /12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Năm	Nhu cầu đào tạo (người)	Đối tượng đào tạo				Ghi chú
			GĐ/PGĐ HTX	Ban kiểm soát	Kế toán	Khác	
2	2023	305	115	80	83	27	
3	2024	266	100	71	66	29	
4	2025	239	97	63	51	28	
Tổng cộng		810	312	214	200	84	